

Số: 2184/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 29 tháng 11 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên (có Danh mục cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Công DVCTT tỉnh (Sở TT&TT);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT. ✓





**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Trực tuyến	Qua dịch vụ BCCI
1	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc ngày làm việc	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên; - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (sau đây viết tắt là: Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ); - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi	X	X	X



				<p>tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (sau đây viết tắt là: Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp);</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Sau đây viết tắt là Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính).</li></ul>			
--	--	--	--	---	--	--	--

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

### I. Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử

Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện		
					Trực tiếp	Trực tuyến	Qua dịch vụ BCCI
Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên; - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	- Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch: 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.	x	x	x

### II. Danh mục thủ tục hành chính cấp huyện

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Trực tuyến	Qua dịch vụ BCCI
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	- Lệ phí đăng ký khai sinh: 75.000 đồng/lần; - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản;	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC	x	x	x



		quả trong ngày làm việc tiếp theo.		- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sau đây viết tắt là: Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên).			
2	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện	- Lệ phí đăng ký kết hôn: 1.500.000 đồng/lần; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.	x	x	x
3	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện	- Lệ phí đăng ký khai tử: 75.000 đồng/lần; - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.	x	x	x

4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí: 1.500.000 đồng/trường hợp</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản;</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	x	x	x
5	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký khai sinh: 75.000 đồng/lần;</li> <li>- Lệ phí nhận cha, mẹ, con: 1.500.000 đồng/trường hợp);</li> <li>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản;</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.</li> </ul>	x	x	x
6	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước	05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cũ, 03 ngày làm việc đối với việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí: 75.000 đồng/lần;</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày</li> </ul>	x	x	x



	ngoài	đăng ký giám hộ đương nhiên.	huyện	lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.			
7	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	02 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 75.000 đồng/lần; - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.	x	x	x
8	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - 03 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 28.000 đồng/trường hợp; - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.	x	x	x

		đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.		thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.				
9	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp;</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục ghi chú kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản;</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	X	X	X
10	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền	12 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp;</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản;</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.</li> </ul>	X	X	X



	của nước ngoài							
11	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp;</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản;</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> <li>- Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.</li> </ul>	x	x	x
12	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp;</li> <li>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản;</li> <li>- Miễn lệ phí cho người</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</li> </ul>	x	x	x

				thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.			
13	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc, trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp; - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.	X	X	X
14	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 1.500.000 đồng/lần; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.	X	X	X
15	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc; trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 75.000 đồng/trường hợp; - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản; - Miễn lệ phí cho người	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;	X	X	X



			thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.			
--	--	--	---	--	--	--	--

### III. Danh mục thủ tục hành chính cấp xã

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Trực tuyến	Qua dịch vụ BCCI
1	Đăng ký khai sinh	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng/lần.</li> <li>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	x	x	x
2	Đăng ký kết hôn	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí;</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	x	x	x

		việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.						
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí: 15.000 đồng/trường hợp;</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản;</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	x	x	x
4	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000đ/lần;</li> <li>- Lệ phí đăng ký nhận cha, mẹ, con: 15.000đ/trường hợp.</li> <li>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản;</li> <li>- Miễn lệ phí cho người</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	x	x	x



				thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.				
5	Đăng ký khai tử	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	- Lệ phí đăng ký khai tử quá hạn: 8.000 đồng/lần; - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản.	- <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</i> - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</i>	x	x	x
6	Đăng ký khai sinh lưu động	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	- Lệ phí đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	<i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</i>	x	x	x
7	Đăng ký kết hôn lưu động	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	Miễn lệ phí	<i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</i>	x	x	x
8	Đăng ký khai tử lưu động	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	- Lệ phí đăng ký khai tử không đúng hạn: 8.000đ/lần. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai	<i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</i>	x	x	x

				tử đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.				
9	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000đ/lần;</li> <li>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/ bản;</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	x	x	x
10	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	03 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	Miễn lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	x	x	x
11	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	07 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 12 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí: 15.000 đồng/trường hợp</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/ bản</li> <li>- Miễn lệ phí cho người</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	x	x	x



				thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.				
12	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng ký khai tử không đúng hạn 8.000 đồng/lần;</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản;</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	x	x	x
13	Đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí.</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/ bản</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	x	x	x
14	Đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí.</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/ bản</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</li> </ul>	x	x	x

15	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	<p>- 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.</p> <p>- Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<p>- Lệ phí: 15.000 đồng/trường hợp;</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản;</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.</p>	x	x	x
16	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<p>- Lệ phí: 15.000 đồng/lần;</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</p>	x	x	x
17	Đăng ký lại khai sinh	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<p>- Lệ phí: 8.000 đồng/lần;</p> <p>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản;</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công</p>	<p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC</p>	x	x	x



				với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.			
18	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	- Lệ phí: 8.000 đồng/lần; - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.	x	x	x
19	Đăng ký lại kết hôn	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	- Lệ phí: 30.000 đồng/lần; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.	x	x	x
20	Đăng ký lại khai tử	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	- Lệ phí: 8.000 đồng/lần; - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.	x	x	x

Lưu ý: Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung./.